

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 26-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai;

2. Ông Nguyễn Chí Hiếu;

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: thôn N C, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nơi ở: thôn B, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà: Đinh Thị T; có vợ: Trần Thị L và 04 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 29/6/2005 bị UBND xã Thanh Tân xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự an ninh thôn xóm”, ngày 24/01/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong án phí ngày 04/7/2006, được đặc xá ngày 01/9/2009; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị L - sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: thôn N C, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nơi ở: thôn B, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị L; có chồng: Nguyễn Văn Đ và 04 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ,

tạm giam: không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: anh Đinh Văn P - sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn N T, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: ông Trần Văn D - sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn 2 T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 23/3/2021, Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp ngan tại trang trại chăn nuôi của anh Đinh Văn P ở thôn N T, xã T T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để bán lấy tiền tiêu sài, nên Đ rủ vợ là Trần Thị L cùng đi trộm cắp thì L đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo, BKS: 90H5-11.. chở L ngồi phía sau cầm theo 03 bao tải màu trắng kích thước (40x60)cm đi đến khu vực cách trang trại của anh P khoảng 500m thì Đ dừng lại, dựng xe ở lề đường. Sau đó, Đ và L đi bộ đột nhập vào chuồng ngan trong trang trại của anh P dùng tay bắt 20 con ngan trưởng thành cho vào 03 bao tải rồi mang ra đặt lên xe mô tô. Đ điều khiển xe mô tô chở L cùng 03 bao tải chứa ngan vừa trộm cắp được đến cất giấu tại bụi cỏ ven đường ĐH13, cách ngã tư Xuân Thành thuộc địa phận thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam khoảng 500m rồi đi về nhà. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, Đ điều khiển xe máy chở L ra vị trí cất giấu số ngan đã trộm cắp được mang đi bán cho một người phụ nữ không quen biết ở chợ cóc khu vực ngã tư Xuân Thành. Quá trình mua bán người phụ nữ cân số ngan được 85kg rồi trả cho Đ tổng số tiền là 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*), sau khi nhận tiền Đ và L tiêu sài hết.

Ngày 24/3/2021 anh Đinh Văn P đã làm đơn trình báo vụ việc tới cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định. Hiện trường vụ án là trang trại của anh P có diện tích 9.000 m² nằm ở cánh đồng thuộc thôn Trảng xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm. Tiếp giáp phía Bắc của trang trại là đường đồng, tiếp đến là cánh đồng lúa, phía Nam tiếp giáp đường vào trang trại chạy dọc theo hướng Đông - Tây, phía Tây và Đông tiếp giáp cánh đồng. Khu vực xảy ra vụ việc được xác định tại lán ở khu vực giữa trang trại nuôi ngan đẻ, loại ngan sao màu đen, trắng; lán có diện tích (22x5)m² chân lán xây bằng gạch lợp tôn, phía Nam được căng lưới nylon rộng 2,5m, dài dọc theo chiều lán, phía dưới lưới là nền chặt bê tông; sát mép phía Đông và phía Tây của mặt nền trát bê tông giăng lưới B40 kín, phía Đông lưới cao 1,5m có 91 cửa KT(1,2x1,5)m được buộc bó buộc tuýp kim loại. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ đồ vật gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ:

- 01 xe mô tô BKS 90H5 – 11.. đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 90H5 - 1143 do Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp; 01 USB nhãn hiệu HP

8GB sao lưu dữ liệu video trích xuất từ camera đặt ở vị trí bên trong chuồng ngan trang trại của anh Đinh Văn P.

Đối với 03 bao tải màu trắng mà Nguyễn Văn Đ và Trần Thị L dùng để bắt trộm ngan, quá trình điều tra xác định sau khi bán ngan cho người phụ nữ không quen biết ở ngã tư Xuân Thành, L đã đưa 03 bao tải này cho người phụ nữ mua ngan nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không thu giữ được.

Ngày 15/4/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Liêm xác định giá trị 20 con ngan thịt đã trưởng thành có tổng trọng lượng 85 kg tại thời điểm ngày 23/3/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL - HĐĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Liêm, kết luận:

“Giá trị 1kg ngan thịt đã trưởng thành tại thời điểm ngày 23/3/2021 có giá là 62.000 đồng (Sáu mươi hai nghìn đồng).

Giá trị của 20 con ngan thịt đã trưởng thành có tổng trọng lượng 85 kg tại thời điểm ngày 23/3/2021 có giá là 85×62.000 đồng = 5.270.000 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)”.

* Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, anh Đinh Văn P trình bày bị mất trộm 20 con ngan trưởng thành và yêu cầu Nguyễn Văn Đ và Trần Thị L bồi thường cho anh, Đ và L đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho anh P. Sau khi nhận tiền anh P không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Văn Đ và Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50 (đối với Nguyễn Văn Đ, Trần Thị L); Điều 38 (đối với Nguyễn Văn Đ); điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 (đối với Trần Thị L) của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam; Trần Thị L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: trả lại ông Trần Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo BKS 90H5-1143 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 90H5 – 11.., lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Trần Văn D có ý kiến: ông là bố đẻ của bị cáo Trần Thị L, là bố vợ của bị cáo Nguyễn Văn Đ; ông là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô BKS 90H5-11... Đầu tháng 3 năm 2021 Đ mượn xe mô tô trên của ông để đi lại. Ngày 23/3/2021, ông D không biết vợ chồng Đ, L lấy xe của ông để đi trộm cắp. Nay, ông đề nghị trả lại ông chiếc xe mô tô BKS 90H5-11.. cùng giấy đăng ký xe mô tô trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 23/3/2021, Nguyễn Văn Đ và Trần Thị L đã lén lút đột nhập vào trong trang trại của anh Đinh Văn P tại thôn N T, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam, lấy trộm 20 con ngan trưởng thành có tổng trọng lượng 85kg trị giá 5.270.000 đ (*Năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) của anh P, rồi đem bán lại cho một người phụ nữ không quen biết tại ngã tư Xuân Thành thuộc thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm với giá 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*), tiêu sài cá nhân hết. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nên đây là vụ án có tính đồng phạm. Tuy nhiên các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: trong vụ án này Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, trực tiếp điều khiển xe chở Trần Thị L đi trộm cắp tài sản và cùng L thực hiện hành vi bắt trộm ngan, nên giữ vai trò thứ nhất,

Trần Thị L sau khi được Đ rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý và cùng Đ vào bắt trộm ngân rồi cả hai mang đi tiêu thụ nên đồng phạm với Đ và giữ vai trò thứ hai.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: bị cáo Đ có nhân thân xấu, bị cáo L có nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện khắc phục hậu quả, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

Còn bị cáo Trần Thị L là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra xác định, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho anh P. Sau khi nhận tiền anh P không có yêu cầu, đề nghị gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo BKS 90H5-11.. và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 90H5 – 11.., quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn D là bố đẻ của Trần Thị L, đầu tháng 3 năm 2021 Đ mượn xe mô tô trên của ông D để đi lại. Ngày 23/3/2021, ông D

không biết vợ chồng Đ, L lấy xe của ông để đi trộm cắp, nên cần trả lại các tài sản trên cho ông D.

Đối với 01 USB nhãn hiệu HP 8GB sao lưu dữ liệu video trích xuất từ camera đặt ở vị trí bên trong chuồng ngan trang trại của anh Đinh Văn P, cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Các vấn đề khác: đối với ông Trần Văn D (bố đẻ của Trần Thị L): quá trình điều tra xác định ông D không hề biết việc ngày 23/3/2021, Nguyễn Văn Đ và Trần Thị L sử dụng chiếc xe mô tô BKS 90H5-11.. của ông để đi trộm cắp tài sản; vào đầu tháng 3/2021, Đ mượn xe của ông D để đi lại và không nói dùng vào việc đi trộm cắp. Do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với ông D là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với người đã mua 20 con ngan của Nguyễn Văn Đ và Trần Thị L: Quá trình điều tra Đ và L khai mang số ngan đã trộm cắp được bán cho người phụ nữ không quen biết khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người gầy ở khu vực chợ cóc ngã tư Xuân Thành, thuộc thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, các bị cáo đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này. Ngoài ra khi bán ngan Đ và L cũng không nói cho người phụ nữ mua ngan biết số ngan mà Đ và L bán là do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 (đối với các bị cáo); Điều 38 (đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ); điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 (đối với bị cáo Trần Thị L), Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2021.

- Bị cáo Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/8/2021.

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy ban nhân xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại ông Trần Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 90H5-11.. và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 90H5 – 11.. *(tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm)*. Lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu HP 8GB.

4. Án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh